BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN PHONG - DA LIỄU TRUNG ƯƠNG QUY HÒA

Số: 1744 /TWQH-VT-TBYT
V/v Mời báo giá cung cấp Máy bơm tiêm điện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 27 tháng 11 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp Máy bơm tiêm điện với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa, Địa chỉ: P. Quy Nhơn Nam, T. Gia Lai.

- Thư mời báo giá cung cấp Máy bơm tiêm điện được đăng tải trên cổng thông tin điện tử website: "www.bvquyhoa.vn" và "muasamcong.mpi.gov.vn".

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Đơn vị quan tâm gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 06/12/2026.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ:

1. Danh mục hàng hóa:

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng	ĐVT	Ghi chú
1	Máy bơm tiêm điện	Chi tiết tại phụ lục kèm theo	02	Máy	

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa, Địa chỉ: P. Quy Nhơn Nam, T. Gia Lai.

- Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, thiết bị y tế: Nhà cung cấp chịu trách nhiệm toàn bộ việc vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, đảm bảo thiết bị hoạt động đúng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, giao hàng tại nơi sử dụng.

- Bảo quản: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, phải đảm bảo thiết bị được đóng gói nguyên đai, nguyên kiện.

3. Thời gian thực hiện dự kiến: Tháng 12/2026.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Đồng tiền thanh toán: VND.

- Thanh toán hợp đồng: Thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày sau khi cung cấp hàng hóa, nghiệm thu đưa vào sử dụng và bên mua nhận được đầy đủ biên bản nghiệm thu, chứng từ, hồ sơ thanh toán và các giấy tờ tài liệu liên quan.

- Phương thức thanh toán: chuyển khoản.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT, VT-TBYT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN PHONG DA LIỄU TRUNG ƯƠNG QUY HÒA

Nguyễn Đăng Vinh

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN PHONG - DA LIỄU TRUNG ƯƠNG
QUY HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo Thư mời chào giá số 1744/TWQH-VT-TBYT ngày 27 /11/2026 của Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa)

I. Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2025 trở về sau, hàng mới 100%.

- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương

- Điện nguồn sử dụng: 220 V, 50 Hz

- Môi trường hoạt động:

+ Nhiệt độ hoạt động tối đa: ≥ 30 độ C

+ Độ ẩm hoạt động tối đa: ≥ 75%

- Yêu cầu xuất xứ: G7

II. Yêu cầu cấu hình:

Bơm tiêm điện, kèm thiết bị phụ trợ và phụ kiện tiêu chuẩn, trong đó đã bao gồm:

Máy chính: 01 cái

Pin sạc gắn sẵn trong máy: 01 chiếc

Dây nguồn: 01 chiếc

Khóa treo/ Kẹp cọc truyền: 01 chiếc

Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt, tiếng Anh

Nhà thầu phải liệt kê và cung cấp đầy đủ các phụ kiện tiêu chuẩn và các phụ kiện khác kèm theo đảm bảo thiết bị hoạt động đúng chức năng

III. Yêu cầu tính năng thông số kỹ thuật:

Có thể dùng các kích cỡ ống tiêm như sau: 5ml, 10ml, 20ml, 50ml hoặc hơn

Có thể sử dụng xylanh của các hãng khác nhau

Độ chính xác: Sai số ≤±2% bao gồm ống tiêm theo tiêu chuẩn IEC/EN 60601-2-24 hoặc tương đương.

Tốc độ dòng chảy ≤0,01 – ≥1,200 ml/h

Tốc độ truyền nhanh tối đa ≥1200ml/h (sử dụng với ống tiêm 50ml)

Các thao tác tự kiểm tra được thực hiện khi bật nguồn

Có chức năng khóa bàn phím khi đang truyền

Chế độ chờ/tạm dừng: Thời gian chờ/tạm dừng cài đặt lên đến ≥24h

Có thể điều chỉnh âm lượng chuông báo động

Bộ nhớ lưu sự kiện: ≥10,000 sự kiện

Gắn được vào cây truyền dịch hoặc tay ngang giường bệnh

Tự động tính tốc độ truyền theo thể tích, thời gian hoặc theo liều lượng thuốc.

Pin sử dụng:

+ Loại Pin: Lithium hoặc tương đương

+ Có khả năng sạc đầy pin 80% trong ≥3 giờ

Hoạt động liên tục khoảng ≥12 tiếng (pin mới, nạp đầy, tốc độ 5 mL/h, nhiệt độ xung quanh 25oC)

Đèn báo mức pin được hiển thị bằng ≥5 cột pin trên màn hình LCD.

Màn hình hiển thị:

- Loại màn hình: LCD hoặc tương đương ≥4,3 inch

Tốc độ đuổi khí (Purge)

Đối với bơm tiêm 5ml khoảng ≥150ml/h

Đối với bơm tiêm 10ml khoảng ≥300ml/h

Đối với bơm tiêm 20ml khoảng ≥400ml/h

Đối với bơm tiêm 50ml: khoảng ≥1200ml/h

Chế độ truyền theo tốc độ (ml/h):

+ Đối với bơm tiêm 5ml: ≤0.01 - ≥150mL/h

+ Đối với bơm tiêm 10ml, 20ml, 30ml: ≤0.01 - ≥300mL/h

+ Đối với bơm tiêm 50/60ml: ≤0.01 - ≥1200mL/h

Cài đặt tốc độ: núm xoay

Lượng dung dịch truyền thiết lập trước từ ≤0.1 đến ≥9999ml (bước đặt tối thiểu: ≤0.1ml)

Thời gian cài đặt tiêm: 1 phút đến 99 giờ 59 phút (bước đặt 1 phút)

Tốc độ bơm nhanh (bolus) khi ấn và giữ phím:

+ Đối với bơm tiêm 5ml: ≥100mL/h

+ Đối với bơm tiêm 10, 20, 30 mL: 100 - 300 mL/h

+ Đối với bơm tiêm 50/60ml: ≤100 – ≥1200 mL/h

Thời gian tiêm nhanh: Từ ≤1 giây đến ≥60 phút (bước đặt 1 giây)

Giới hạn cảnh báo áp lực nghẽn có thể cài đặt: ≤10 đến ≥120 kPa (Có ≥10 mức để cài đặt)

Có đèn chỉ thị hoạt động báo tình trạng máy:

- Đèn nháy màu xanh: Máy đang hoạt động

- Không có đèn: Máy đang tắt/chế độ chờ

- Đèn nháy màu đỏ: Máy đang có sự cố cần kiểm tra

- Đèn nháy xanh và đỏ thay phiên nhau: Chế độ tự kiểm tra theo quy trình

- Đèn đỏ: Lỗi thiết bị

Có hiển thị lắp bơm tiêm trên màn hình

Báo động khi máy gần hết dịch truyền

Báo động khi thân của bơm tiêm lắp đặt không đúng

Báo động khi Ắc quy yếu

Báo động khi chưa cài tốc độ tiêm/ thể tích dịch truyền

Báo động khi tốc độ truyền đặt lớn hơn giới hạn thể tích dịch định truyền

Báo động áp lực tắc nghẽn

Áp lực báo tắc nghẽn có thể cài ở ≥10 mức

Thay đổi tốc độ khi máy đang hoạt động

Cảnh báo lỗi nguồn khi mất cả 2 nguồn điện lưới và ắc quy hỏng

Hoạt động ở chế độ ban đêm.

Chế độ KVO cho phép cài đặt tốc độ từ ≤0,1 đến ≥3ml/h

Cài đặt thời gian bảo trì máy.

IV. Yêu cầu khác

- Thời gian bảo hành: ≥12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng

- Thời gian bản trì, bảo dưỡng định kỳ: 06 tháng/ lần trong thời gian bảo hành

- Khi có sự cố xảy ra nhà thầu phải cam kết có mặt trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Đơn vị sử dụng (trong trường hợp không khắc phục được từ xa)

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, bảo hành, bảo trì: tại Đơn vị sử dụng

- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế: 08 năm kể từ đưa vào sử dụng

- Đối với các trang thiết bị phải kiểm định bắt buộc theo Quy định của pháp luật, Nhà thầu phải thực hiện kiểm định trước khi nghiệm thu, đưa vào sử dụng.